

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/DS-ST

Ngày: 05/7/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Cát Hoàng T**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đặng Trần K**

2. Bà **Nguyễn Thị Xuân T**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần T T** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị L** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 233/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2024/QĐST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Hoàng Lê Kiều C**

Địa chỉ: Tổ 47 (Nay là tổ 21), Hòn Chồng, Vĩnh Phước, Nha Trang, Khánh Hòa

Đại diện theo ủy quyền ông **Võ Minh Nhật** (Theo Giấy ủy quyền ngày 25/7/2023)

Địa chỉ: 16 Mạc Đình Chi, Phước Tiến, Nha Trang, Khánh Hòa

Ông **Nhật** có mặt.

*** Bị đơn:** Bà **Huỳnh Thị Thanh G**

Nơi ĐKKHKT: Tổ 01, Phú Vinh, Vĩnh Thạnh, Nha Trang, Khánh Hòa

Bà **Giang** vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Minh Nhật trình bày:*

Trước đây bà **Hoàng Lê Kiều C** và bà **Huỳnh Thị Thanh G** có chơi thân với nhau. Trong quá trình làm ăn bà **Giang** gặp khó khăn nên có liên hệ vay của bà **Chinh** nhiều lần, có lúc là tiền của bà **Chinh** nhưng cũng có lúc là bà **Chinh** đứng ra vay dùm từ các cá nhân khác nhưng sau đó bà **Giang** không trả được nợ nên bà **Chinh** đã đứng ra thanh toán thay. Ngày 03/11/2022, bà **Chinh** và bà **Giang** đã tự

nguyên chốt nợ với nhau bằng “Giấy xác nhận nợ có giá trị pháp lý khởi kiện và thu hồi tài sản” tại phòng công chứng.

Theo nội dung cụ thể như sau:

Số tiền 51.629.300.000 đồng bà Giang vay của bà Chinh

Số tiền 5.439.700.000 đồng bà Chinh vay giúp bà Giang từ ông Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Xuân Trắc.

Số tiền 580.000.000 đồng bà Chinh vay giúp bà Giang từ Nguyễn Thanh Phước, Tống Thị Vui.

Như vậy, tổng số tiền mà bà Giang nợ bà Chinh là 57.649.000.000 đồng và bà Giang hẹn thời gian trả cho bà Chinh như sau:

Đợt 1 trả 30.000.000.000 đồng vào ngày 20/12/2022.

Đợt 2 trả 27.649.000.000 đồng vào cuối tháng 01/2023.

Nhưng đến nay quá hạn đã lâu bà Giang chưa thanh toán cho bà Chinh được lần nào và việc này là vi phạm quyền và lợi ích của bà Chinh. Nay bà Chinh khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Giang phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà số tiền 57.649.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả trên số tiền vay với mức lãi suất 10%/năm kể từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho đến khi hoàn tất việc trả nợ cụ thể như sau:

Đối với số tiền 30.000.000.000 đồng thì số ngày vi phạm từ 21/12/2022 đến ngày 25/01/2024 là 401 ngày nên số tiền lãi chậm trả là 3.295.890.411 đồng

Đối với số tiền 27.649.000.000 đồng thì số ngày vi phạm từ 01/02/2023 đến 25/01/2024 là 359 ngày nên số tiền lãi chậm trả là 2.719.449.589 đồng

Tổng cộng lãi chậm trả tính đến ngày 25/01/2024 là 6.015.340.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu bà Giang phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Chinh số tiền nợ gốc là 57.649.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả trên số tiền vay với mức lãi suất 10%/năm kể từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho đến ngày 05/7/2024 cụ thể như sau:

Đối với số tiền 30.000.000.000 đồng thì số ngày vi phạm từ 21/12/2022 đến ngày 05/7/2024 là 563 ngày nên số tiền lãi chậm trả là 4.627.397.260 đồng

Đối với số tiền 27.649.000.000 đồng thì số ngày vi phạm từ 01/02/2023 đến 05/7/2024 là 521 ngày nên số tiền lãi chậm trả là 3.946.610.685 đồng

Tổng cộng các khoản nợ gốc và lãi chậm trả tính đến ngày 05/7/2024 là 66.223.007.945 đồng.

* Theo bản tự khai ngày 25/01/2024, bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh G trình bày: Do có quen biết từ trước nên bà thừa nhận có hỏi vay tiền của bà Chinh nhiều lần từ năm 2006 và đến ngày 03/11/2022 tại Văn phòng công chứng trung tâm bà và bà Chinh có ký giấy xác nhận nợ. Bà Giang thống nhất như nội dung giấy xác nhận nợ là còn nợ bà Chinh 57.649.000.000 đồng, nhưng do làm ăn thua lỗ nên đã không thực hiện việc trả nợ như thời gian đã hứa. Tuy nhiên, sau khi ký xác nhận nợ bà có lần lượt chuyển khoản trả cho bà Chinh nhiều lần với số tiền gần 03 tỷ đồng (Bà xin thời gian đến ngày 01/02/2024 để cung cấp chứng cứ cho Tòa nhưng chưa thực hiện). Nay bà Chinh khởi kiện yêu cầu bà trả số nợ như đơn khởi kiện thì bà đồng ý trả gốc trong thời hạn 12 năm và xin bà Chinh không tính lãi vì hiện hoàn cảnh của bà rất khó khăn.

Sau khi viết bản tự khai trên bà Giang không tiếp tục đến Tòa làm việc, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tiếp theo cho bà Giang theo quy định.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến như sau:

- Về chấp hành pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành nhưng đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mà vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh G sau khi đến Tòa ngày 25/01/2024 ghi bản tự khai về nội dung vụ án thì bà không đến Tòa làm việc mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Sau khi có Quyết định đưa ra xét xử vụ án bà Giang có đơn xin hoãn phiên tòa lần thứ nhất nhưng tại phiên tòa tiếp theo bà Giang vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Giang.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về số tiền nợ gốc: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Hoàng Lê Kiều C có cho bà Huỳnh Thị Thanh G vay nhiều lần với số tiền tổng cộng 57.649.000.000 đồng theo Giấy xác nhận nợ có giá trị pháp lý khởi kiện và thu hồi tài sản. Theo đó, bà Giang hẹn thanh toán thành hai đợt cho bà Chinh lần lượt ngày 20/12/2022 trả 30.000.000.000 đồng và ngày 31/01/2023 trả 27.649.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị đơn vay tiền của nguyên đơn là có thật và hoàn toàn tự nguyện, đây là loại hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thanh toán số tiền nợ còn lại 57.649.000.000 đồng cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Nay bà Chinh khởi kiện yêu cầu bà Giang phải thanh toán nợ 57.649.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi: Các bên không thỏa thuận lãi suất khi vay trong giấy xác nhận nợ có giá trị pháp lý khởi kiện và thu hồi tài sản ngày 03/11/2022 nhưng có thỏa thuận về thời hạn trả nợ và bà Giang đã vi phạm thời hạn trả nên bà Chinh yêu cầu bà Giang phải trả tiền lãi do chậm trả theo quy định của pháp luật với lãi suất 10%/năm là có căn cứ, cụ thể:

Đối với số tiền 30.000.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 20/12/2022. Lãi suất 10%/năm, cụ thể:

30.000.000.000 đồng x 563 ngày x 10%/năm/365 ngày = 4.627.397.260 đồng

Đối với số tiền 27.649.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 31/01/2023. Lãi suất 10%/năm, cụ thể:

27.649.000.000 đồng x 521 ngày x 10%/năm/365 ngày = 3.946.610.685 đồng

Tổng số tiền lãi chậm trả tính đến ngày 05/7/2024 là 8.574.007.945 đồng.

Như vậy, tổng số tiền nợ gốc và lãi chậm trả tính đến ngày 05/7/2024, bà Chinh yêu cầu bà Giang phải thanh toán là 66.223.007.945 đồng. Đại diện của nguyên đơn tự nguyện làm tròn 66.223.000.000 đồng, nên ghi nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu xin trả dần số nợ của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bà Chinh không đồng ý. Mặt khác, bà Giang không tiếp tục đến Tòa án tham gia phiên họp, phiên hòa giải và tại phiên Tòa bà Giang cũng vắng mặt không có lý do nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[3] Án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh G phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà Hoàng Lê Kiều C

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 26; khoản 2 Điều 92; Điều 147; 227; Điều 244; Điều 264; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 463, 466, 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hoàng Lê Kiều C

Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh G phải thanh toán cho bà Hoàng Lê Kiều C số tiền 66.223.000.000 đồng (Sáu mươi sáu tỷ hai trăm hai mươi ba triệu đồng). Trong đó, tiền gốc là 57.649.000.000 đồng (Năm mươi bảy tỷ sáu trăm bốn mươi chín triệu đồng). Tiền lãi chậm trả tính đến ngày 05/7/2024 là 8.574.000.000 đồng (Tám tỷ năm trăm bảy mươi bốn triệu đồng).

Quy định chung: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thanh G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 174.223.000 đồng (Một trăm bảy mươi bốn triệu hai trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Hoàn lại cho bà Hoàng Lê Kiều C số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 84.037.000 đồng (Tám mươi bốn triệu không trăm ba mươi bảy nghìn đồng) theo

biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0011837 ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Nha Trang
- Các đương sự
- Chi cục THADS Tp. Nha Trang
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cát Hoàng T